

Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày: 19-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Kỳ và ông Trương Thành.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Anh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 29/8/2017, đối với bị cáo:

Trần Như Đ; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 23/10/1981, tại xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; trú tại: Thôn A, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trần Như B, sinh năm 1960 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1960; có vợ Nguyễn Thị T; sinh năm 1986 và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/5/2017 cho đến nay, có mặt.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị N. Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị T. Địa chỉ: Thôn A, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Như Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 13/5/2017, Trần Như Đ điều khiển xe mô tô 75G1-252.20 đi từ nhà của mình ở thôn A, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đến địa phận huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; khi đi qua cổng chào vào đường liên thôn H, xã L, huyện P, Đ nhìn thấy chị Nguyễn Thị N trên cổ có đeo một sợi dây chuyền kim loại màu vàng, đang bông con nhỏ đi bộ bên đường liên thôn. Thấy vậy, Đ điều khiển xe chạy chậm đi phía sau rồi áp sát vào phía bên trái người của chị N, dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền của chị N đang đeo trên cổ bỏ vào túi quần rồi tăng ga bỏ chạy về nhà cất dấu.

Sau khi bị Đ cướp giật sợi dây chuyền vàng, chị N đã nhìn thấy và nhớ được biển số xe của Đ nên đã trình báo sự việc cho cơ quan Công an huyện Phú Lộc. Đến ngày 15/5/2017, Trần Như Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc ra lệnh bắt khẩn cấp về hành vi cướp giật tài sản.

Qua trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng gồm:

Một sợi dây chuyền kim loại màu vàng; Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 75G1 - 252.20 và giấy chứng nhận đăng ký xe.

Ngày 24/5/2017, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế đã có kết luận, xác định sợi dây chuyền kim loại màu vàng (dài 47cm dạng mắc xích nối liền nhau, có móc khóa hình chữ “S”) có khối lượng 1,33 chỉ, chất lượng 50% vàng.

Ngày 09/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã có kết luận: Sợi dây chuyền kim loại màu vàng (dài 47cm dạng mắc xích nối liền nhau, có móc khóa hình chữ “S”), khối lượng 1,33 chỉ, giá trị 2.394.000đ.

Ngày 10/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc ra quyết định xử lý vật chứng trả lại sợi dây chuyền cho chị Nguyễn Thị N.

Vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 75G1-252.20 và giấy chứng nhận đăng ký xe.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại sợi dây chuyền kim loại màu vàng nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 31/QĐ-KSĐT ngày 28/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố bị cáo Trần Như Đ về tội “Cướp giật tài sản”.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 13/5/2017, tại đường liên thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trần Như Đ lợi dụng đêm tối, dùng xe mô tô biển kiểm soát 75G1 - 252.20 làm phương tiện để cướp giật sợi dây chuyền kim loại màu vàng (dài 47cm dạng mắc xích nối liền nhau, có móc khóa hình chữ “S”), khối lượng 1,33 chỉ của chị Nguyễn Thị N, giá trị tài sản 2.394.000đ.

Hành vi nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của bị cáo Trần Như Đ có giá trị 2.394.000đ đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản bị cáo sử dụng xe mô tô áp sát người bị hại Nguyễn Thị N, thủ đoạn phạm tội này rất nguy hiểm nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng số 31/QĐ-KSĐT ngày 28/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố bị cáo Trần Như Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại địa phương bị cáo tham gia lực lượng dân quân tự vệ, hai năm liền (2014, 2015) được tặng giấy khen do có nhiều thành tích trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Ngày 28/9/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù (bản án số 33/2010/HSST ngày 28/9/2010 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế); Ngày 05/3/2014 được Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xóa án tích (Quyết định số 01/QĐ-CA ngày 05/3/2014).

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 75G1-252.20, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội; đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nên tịch thu sung quỹ nhà nước 1/2 giá trị xe mô tô 75G1-252.20.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Như Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Như Đ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (15/5/2017).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 75G1-252.20.

Trả lại ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 75G1-252.20 và giấy đăng ký xe cho chị Nguyễn Thị T.

(Vật chứng trên có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2017, giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc).

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Trần Như Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T-Huế;
- Sở tư pháp tỉnh T.T-Huế;
- VKSND Phú Lộc;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Sang

